

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM MỸ
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: **54/2021/HNGĐ-ST.**

Ngày: 24/11/2021

V/v: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đức Dũng

2. Bà Thái Thị Thủy Tiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 73/2021/TLST-HNGĐ ngày 12/3/2021 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2021/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2021; Thông báo về việc thay đổi thời gian mở lại phiên tòa sơ thẩm số 21/TB-TA ngày 26/7/2021; Thông báo mở lại phiên tòa số: 32/2021/TB-TA ngày 25 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 91/2021/QĐST-HNGĐ ngày 10/11/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị Th- Sinh năm 1985

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Xuân Ch - Sinh năm 1980

Cùng địa chỉ: Tổ 8, ấp S, xã X, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

(*Chị Th, anh Ch vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 02 tháng 3 năm 2021, bản tự khai và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn chị Bùi Thị Th trình bày:**

Chị và anh Nguyễn Xuân Ch tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, kết hôn vào ngày 21/11/2005 tại UBND xã X, đây là hôn nhân lần đầu của hai anh chị. Cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, nguyên nhân là do anh Châu không có trách nhiệm với gia đình vợ con, anh Ch là người nghiện rượu nên thường xuyên nhậu nhẹt say xỉn, tiền lương làm được anh Ch không phụ giúp chị lo cho gia đình con cái, mà dùng

để ăn nhậu, chị và gia đình đã khuyên ngăn anh nhiều lần nhưng anh không thay đổi dẫn đến gia đình không có hạnh phúc. Nay tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống vợ chồng không thể hàn gắn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Ch.

Về con chung: Chị và anh Ch có 02 người con là Nguyễn Gia Ph, sinh ngày 04/5/2008 và Nguyễn Gia H, sinh ngày 29/02/2012. Sau khi ly hôn, chị Th yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, tự thỏa thuận, nợ chung không có không yêu cầu.

Ngoài các yêu cầu trên, chị Th không có yêu cầu gì khác và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

*** Anh Nguyễn Xuân Ch vắng mặt trong tất cả các lần làm việc nên không có lời trình bày.**

*** Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên Tòa:**

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của đương sự từ khi thụ lý cho đến nay đều đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Bùi Thị Th.

- Về con chung: Giao hai cháu Nguyễn Gia Ph, sinh ngày 04/5/2008 và Nguyễn Gia H, sinh ngày 29/02/2012 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Tạm thời anh Ch không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Ch đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Th và anh Ch tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã X vào ngày 21/11/2005 nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, chị Th cho rằng, cuộc sống hôn nhân của anh chị không có hạnh phúc, nguyên nhân là do anh Ch nghiện rượu, thường xuyên nhậu nhẹt say xỉn, không chăm lo cho cuộc sống gia đình. Anh Ch vắng mặt trong tất cả các lần làm việc nên không có lời trình bày. Tuy nhiên theo lời khai của chị Bùi Thị Kh là đồng nghiệp của chị Th cho biết, chị nghe chị Th tâm sự cũng như nhiều lần đến nhà chị Th chơi nên chứng kiến việc anh Ch xin tiền chị Th để ăn nhậu chị Th không cho thì chửi bới, xúc phạm, cầm dao đe dọa chị, anh Ch cũng hay đến trường của chị Th dạy học

để gây chuyện. Theo Biên bản xác minh ngày 14/6/2021 tại Ban Công an xã X cho biết anh Ch là người nghiện rượu, thường xuyên say xỉn dẫn đến cuộc sống chung của anh chị nhiều lần xảy ra cãi vã, xô xát. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh nhiều lần lên làm việc, hòa giải nhưng anh Ch đều vắng mặt, điều đó chứng tỏ anh Ch cũng không mong muốn hàn gắn tình cảm với chị Th.

Như vậy, có thể xác định cuộc sống hôn nhân giữa chị Th và anh Ch không có hạnh phúc, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Th là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về con chung: Chị Th yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Nguyễn Gia Ph, sinh ngày 04/5/2008 và Nguyễn Gia H, sinh ngày 29/02/2012 và không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu của chị Th nhận thấy, chị Th là giáo viên có mức thu nhập ổn định bình quân là 8.944.000 (Tám triệu chín trăm bốn mươi bốn ngàn) đồng, mức thu nhập này có thể đảm bảo được cuộc sống các cháu. Do đó, giao hai cháu Ph và H cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp và cũng đúng với nguyện vọng của các cháu.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Th không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời anh Ch không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Ch vắng mặt không có lời khai nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Về ý kiến và quan điểm của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội Đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chị Bùi Thị Th được ly hôn với anh Nguyễn Xuân Ch.

2. Về con chung: giao hai cháu Nguyễn Gia Ph, sinh ngày 04/5/2008 và Nguyễn Gia H, sinh ngày 29/02/2012 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm thời anh Nguyễn Xuân Ch không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Ch có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Anh Ch có quyền đến thăm con không ai được ngăn cản. Khi cần thiết chị Th, anh Ch được quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Chị Th nộp 300.000 đồng án phí án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị Th đã nộp theo biên lai số 0009186 ngày 02/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. Chị Th đã nộp đủ tiền án phí.

Chị Bùi Thị Th, anh Nguyễn Xuân Ch được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự
- TAND T.Đồng Nai;
- VKSND H. Cẩm Mỹ;
- THADS H. Cẩm Mỹ;
- UBND xã Xuân Đông (63/2005);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tuấn